

Bản án số: 108/2024/HSST

Ngày: 04 - 06 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Thị Nhung;

- Ông Nguyễn Đình Thức.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 88/2024/HSST ngày 19 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. *Trần Huỳnh H*; sinh năm 1991, tại: TP .; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 958/81/1 L, phường H, quận T, TP .; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H1, sinh năm 1964 và bà: Huỳnh Thị Như T (Đã chết); vợ, con: chưa.

*Tiền án, tiền sự:* không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

2. *Phạm Quốc H2*; sinh năm 1992, tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: B L, phường P, quận T, TP .; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh H3, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Mỹ H4, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có.

*Tiền án, tiền sự:* không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

3. *Lê Văn H5*; sinh năm 1993, tại: TP .; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 đường C, phường A, quận A, TP .; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Lê Văn P, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị Thu T1 (Đã chết); vợ: Lê Thị Huệ C, sinh năm 1999; con: có 01 người con sinh năm 2020.

*Tiền án, tiền sự:* không.

Bị bắt tạm giữ ngày 03/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

4. *Nguyễn Thị T2*; sinh năm 1991, tại: Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 894/92 tổ D, khu phố C, phường P, TP ., tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: 1 P, phường P, quận A, TP .; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình D (Đã chết) và bà: Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1972; chồng: Trần Vũ H6 (Đã chết); con: có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022).

*Tiền án, tiền sự:* không.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T7 và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Văn H1, sinh năm: 1964; trú tại: 9 L, phường H, quận T, TP . (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/11/2023, Trần Huỳnh H rủ Lê Văn H5 đến phòng trọ 102 nhà số B L, phường P, quận T của Phạm Quốc H2 để chơi game và sử dụng ma túy, H5 đồng ý và mang theo 01 cái loa để nghe nhạc tăng cảm giác khi sử dụng ma túy. Khi cả hai đến phòng trọ thì không có H2 ở phòng, H vào phòng thấy có 01 đĩa sành và 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ nhựa nên H lấy ma túy, bật lửa của H ra rồi xào nấu ma túy để H và H5 cùng sử dụng.

Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, H2 về phòng trọ rồi cả ba cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Nguyễn Thị T2 (bạn gái H), Lê Thanh Khương V (bạn gái H5) và Trần Thị H7 (bạn của H2) cũng đến phòng 102 để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, H gọi điện thoại cho 01 đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch) đặt mua 4.000.000 đồng ma túy loại Ketamine để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Sau đó có người gọi cho H bằng số điện thoại 0767282670 để giao ma túy. H kêu H2 xuống lấy ma túy và trả tiền mặt 4.000.000 đồng cho người giao. H2 đem ma túy lên phòng rồi lấy ra xào nấu để H, H2, T2, V, H7 cùng nhau sử dụng chung.

Khoảng 02 giờ 00 ngày 01/12/2023, do hết ma túy nên H5 nói với cả nhóm ở nhà còn để H5 về lấy. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, Công an phường P kiểm tra hành chính phát hiện 01 bóp vải bên ngoài được dính đá màu trắng của Nguyễn Thị T2 để tại vách tường bên trong bóp có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; trên bàn gỗ đặt cạnh giường nệm có 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, bên trong lòng đĩa có chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn thành ống, 01 thẻ nhựa; cạnh đĩa sứ có 01 gói nylon chứa

trình thể màu trắng và 01 bột lửa, 01 loa nghe nhạc, 01 đèn chiếu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Huỳnh H, Phạm Quốc H2 và Nguyễn Thị T2. Lúc này, Lê Văn H5 mang ma túy đến nhìn thấy và sợ bị bắt nên quay lại đi về hướng cầu thang thoát hiểm và móc trong túi quần phía sau bên trái ra gói ma túy ném vào nắp lồng quạt để trên ghế cạnh cầu thang thoát hiểm của lầu một cùng với 41.000 đồng nên Công an phường P kiểm tra, thu giữ ma túy của H5 và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Huỳnh H, Phạm Quốc H2, Nguyễn Thị T2 và Lê Văn H5 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Thị T2 khai số ma túy trong bóp màu trắng đánh đá của T2 để ở vách tường 01 gói nylon chứa ma túy do T2 mua của tài khoản Facebook tên C1 ba lá khoảng 10 ngày trước với giá 2.300.000 đồng và để ở trong bóp để sử dụng một mình, không mang đến để sử dụng chung với các đối tượng khác.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Huỳnh H tại địa chỉ 9 L, phường H, quận T, thu giữ của H 05 gói nylon chứa trình thể màu trắng, H khai mua ma túy qua mạng xã hội Facebook cách đây khoảng 2 tháng để sử dụng cá nhân.

Theo Kết luận giám định số 13520/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố T7: Trình thể màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2859g (một phẩy hai tám năm chín gam), loại Ketamine. (BL 126)

Theo Kết luận giám định số 13521/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố T7: Trình thể màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5435g (một phẩy năm bốn ba năm gam), loại Ketamine. (BL 128)

Theo Kết luận giám định số 13522/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố T7:

- Gói 1: Trình thể màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,8898g (tám phẩy tám tám chín tám gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9298g (không phẩy chín hai chín tám gam), loại Ketamine. (BL 130)

Theo Kết luận giám định số 13528/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố T7: Trình thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2509g (sáu phẩy hai năm không chín gam), loại Ketamine. (BL 132)

*Vật chứng:*

- 01 (một) gói niêm phong số 2634/23 bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), Nguyễn Hải T4 (Cán bộ điều tra);

- 02 (hai) gói niêm phong số 2628/23 (13522) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên);

- 01 (một) gói niêm phong số 2627/23 (13521) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên);

- 01 (một) gói niêm phong số 2626/23 (13520) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên);

- 01 (một) đĩa sứ trắng có hoa văn;

- 01 (một) thẻ nhựa;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn;
- 01 (một) gói nylon không chứa gì;
- 01 (một) bật lửa;
- 01 (một) loa nghe nhạc;
- 01 (một) đèn chiếu;
- 01 (một) bóp vải được đính đá màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 số Imel: 359130335571966 thu giữ của Phạm Quốc H2;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, số Imel: 353159118060224 thu giữ của Trần Huỳnh H;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, số Imel: 357710103373364 thu giữ của Trần Huỳnh H;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I: 355380257401627 thu giữ của Trần Huỳnh H;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 357771756842717 thu giữ của Nguyễn Thị T2;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 352117353256379 thu giữ của Lê Văn H5;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số I: 353104103496207 thu giữ của Lê Văn H5;
- 01 (một) xe máy hiệu Vision biển số: 59U2 - 629.42, số khung: RLHJK0357PZ158041, số máy: JK03E-7858074. Qua xác minh xe do Lê Văn H5 đứng tên chủ sở hữu. H5 sử dụng xe trên để đến phòng trọ của H2 sử dụng ma túy.
- 41.000 đồng thu giữ của Lê Văn H5;
- 01 (một) xe máy hiệu Vision biển số: 59P2-722.58, số khung: RLHJF5811GY790305, số máy: JF66E-0546474. Qua xác minh xe do bà Huỳnh Thị Như T (mẹ của Trần Huỳnh H) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021 bà T chết nên ông Trần Văn H1 (cha của H) quản lý, sử dụng xe máy trên. Vào ngày 29/11/2023, ông H1 cho H mượn xe để đi công việc.

Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKSQ.TP ngày 19 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Phạm Quốc H2 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị T2 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP . giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Huỳnh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn H5 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Quốc H2 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5, Phạm Quốc H2, Nguyễn Thị T2 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5, Phạm Quốc H2, Nguyễn Thị T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Từ ngày 29/11/2023 đến ngày 01/12/2023, Phạm Quốc H2 cùng với Trần Huỳnh H, Lê Văn H5 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị T2, Lê Thanh Khương V, Trần Thị H7 tại phòng 102 nhà số B L, phường P, quận T thì bị bắt.

Ngoài ra, Trần Huỳnh H có hành vi tàng trữ 16,0705g ma túy loại Ketamine, Lê Văn H5 có hành vi tàng trữ 1,5435g ma túy loại Ketamine, Nguyễn Thị T2 có hành vi tàng trữ 1,2859g ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị bắt giữ.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Phạm Quốc H2 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị T2 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Trần Huỳnh H:* đã có hành vi mua, cất giấu các chất ma túy có khối lượng 16,0705g ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, H còn có hành vi khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy (bật lửa) cho H5, H2, T2, V, H7 sử dụng ma túy không thu tiền.

- *Đối với bị cáo Lê Văn H5:* đã có hành vi mua, cất giấu các chất ma túy có khối lượng 1,5435g ma túy, loại Ketamine để đem đến phòng 102 để sử dụng. Ngoài ra, Lê Văn H5 còn có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (Loa nghe nhạc) cho H, H2, T2, Vy H8 sử dụng ma túy.

- *Đối với bị cáo Phạm Quốc H2:* đã có hành vi cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy (đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn và đèn chiếu) cho H, H2, T2, V, H8 sử dụng ma túy.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Thị T2:* đã có hành vi mua, cất giấu các chất ma túy có khối lượng 1,2859g ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là phù hợp.

[7] - Đối với Lê Thanh Khương V, Trần Thị H7 không tham gia bàn bạc, không góp tiền mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0767282670 để giao ma túy cho H và đối tượng sử dụng tài khoản Facebook Cỏ ba lá để liên lạc bán ma túy cho T2, Cơ quan điều tra đã tách hành vi để tiếp tục xác minh là phù hợp.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) gói niêm phong số 2634/23 bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), Nguyễn Hải T4 (Cán bộ điều tra). Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) gói niêm phong số 2628/23 (13522) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên). Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong số 2627/23 (13521) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên). Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong số 2626/23 (13520) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên). Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) đĩa sứ trắng có hoa văn; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) gói nylon không chứa gì; 01 (một) bật lửa; 01 (một) bốp vải được đính đá màu trắng. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn; 01 (một) loa nghe nhạc; 01 (một) đèn chiếu. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 số Imel: 359130335571966 thu giữ của Phạm Quốc H2 là điện thoại của H2 sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H2.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, số Imel: 353159118060224 thu giữ của Trần Huỳnh H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I: 355380257401627 thu giữ của Trần Huỳnh H. H sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu N1, số Imel: 357710103373364 thu giữ của Trần Huỳnh H liên lạc mua ma túy, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 357771756842717 thu giữ của Nguyễn Thị T2. T2 sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 352117353256379 thu giữ của Lê Văn H5; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số Imel: 353104103496207 thu giữ của Lê Văn H5. H5 sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H5.

- Đối với: 01 (một) xe máy hiệu Vision biển số: 59U2 - 629.42, số khung: RLHJK0357PZ158041, số máy: JK03E-7858074. Qua xác minh xe do Lê Văn H5 đứng tên chủ sở hữu. H5 sử dụng xe trên để đến phòng trọ của H2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền: 41.000 đồng thu giữ của Lê Văn H5. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên trả lại cho bị cáo H5.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Vision biển số: 59P2-722.58, số khung: RLHJF5811GY790305, số máy: JF66E-0546474. Qua xác minh xe do bà Huỳnh Thị Như T (mẹ của Trần Huỳnh H) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021 bà T chết nên ông Trần Văn H1 (cha của H) quản lý, sử dụng xe máy trên. Vào ngày 29/11/2023, ông H1 cho H mượn xe để đi công việc. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông H1, nên cần tuyên trả lại cho ông H1.

[9] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5, Phạm Quốc H2 đều phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5, Nguyễn Thị T2 đều phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] *Xử phạt*: bị cáo Trần Huỳnh H 08 (T6) năm tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[3] *Áp dụng*: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.1] *Xử phạt*: bị cáo Trần Huỳnh H 03 (Ba) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[4] *Áp dụng*: Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Trần Huỳnh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02/12/2023.

[5] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.1] *Xử phạt*: bị cáo Lê Văn H5 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[6] *Áp dụng*: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.1] *Xử phạt*: bị cáo Lê Văn H5 02 (H9) năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[7] *Áp dụng*: Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Lê Văn H5 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/12/2023.

[8] *Áp dụng*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8.1] *Xử phạt*: bị cáo Phạm Quốc H2 08 (T6) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/12/2023.

[9] *Áp dụng*: điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9.1] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thị T2 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02/12/2023.

[10] *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) gói niêm phong số 2634/23 bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), Nguyễn Hải T4 (Cán bộ điều tra); 02 (hai) gói niêm phong số 2628/23 (13522) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên); 01 (một) gói niêm phong số 2627/23 (13521) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên); 01 (một) gói niêm phong số 2626/23 (13520) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công D1 (Giám định viên), Lương Minh T5 (Điều tra viên); 01 (một) đĩa sứ trắng có hoa văn; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) gói nylon không chứa gì; 01 (một) bật lửa; 01 (một) bốp vải được đính đá màu trắng.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn; 01 (một) loa nghe nhạc; 01 (một) đèn chiếu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 357771756842717 thu giữ của Nguyễn Thị T2; 01 (một) xe máy hiệu Vision biển số: 59U2 - 629.42, số khung: RLHJK0357PZ158041, số máy: JK03E-7858074; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số I: 357710103373364;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc H2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 số Imel: 359130335571966.

- Trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 353159118060224; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I: 355380257401627.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H5: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 352117353256379; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số Imel: 353104103496207; Số tiền 41.000 đồng.

- Trả lại cho ông Trần Văn H1: 01 (một) xe máy hiệu Vision biển số: 59P2-722.58, số khung: RLHJF5811GY790305, số máy: JF66E-0546474.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 70/PNK ngày 12/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[11] *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5, Phạm Quốc H2, Nguyễn Thị T2. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo Trần Huỳnh H, Lê Văn H5, Phạm Quốc H2, Nguyễn Thị T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND Q.Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- CATP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Đức Thành**